

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639),
đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về
việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về
đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá
trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/QN-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương
đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B;*

*Căn cứ Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án: Tuyến đường ven
biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh;*

*Căn cứ Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm
2020 hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại
Giang đến cầu Thiện Chánh;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 630/BC-SKHĐT
ngày 10/9/2020, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 403/SXD-HTKTTD
ngày 04/9/2020 và đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Văn bản số
227/TTr-UBND ngày 10/9/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.

b. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh, để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng của dự án, góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

c. Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên diện tích khoảng 4,97ha, bao gồm các hạng mục sau:

- **San nền:** Tổng diện tích san nền 4,28ha; cao độ san nền theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt; chiều cao đất đắp trung bình +1.55m, vật liệu bằng đất cấp phối đồi.

- Đường Giao thông:

+ Xây dựng hệ thống đường giao thông theo quy hoạch được duyệt, lộ giới đường 13,5m và 14,0m; vận tốc thiết kế $V = 30\text{km/h}$; kết cấu mặt đường bê tông nhựa Eyc=120Mpa. Kết cấu nền mặt đường như sau:

Lớp cấp phối đồi đầm chặt K98 dày 30cm;

Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5 dày 17cm;

Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25 dày 15cm;

Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm.

+ Bó vỉa hè bằng bê tông đá 1x2, B20 (M250) đổ tại chỗ. Vỉa hè lát gạch Block trên lớp cát đệm dày 3cm.

+ Dọc theo tuyến đường giao thông, bố trí các hố trồng cây xanh trên vỉa hè; lắp đặt biển báo, vạch sơn đường.

- Hệ thống thoát nước mưa

+ Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa dọc dưới lòng đường, vật liệu bằng cống buy BTCT đường kính từ D600, D800. Hố ga bằng bê tông cốt thép đá 2x4 B20 (M250), nắp bằng gang.

+ Xây dựng kênh thoát nước hình thang ở phía Nam của dự án, chiều dài khoảng 261,0m; độ dốc mái $m=1:1,5$. Kết cấu như sau: Thân bằng đất đầm chặt; mái lát tấm bê tông dày 10cm, trên lớp đá đệm 2x4 dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật. Chân khay bằng bê tông đá 2x4, B10 (M150). Giăng chân khay và đỉnh kè bằng BTCT đá 1x2, B20 (M250).

- Hệ thống thoát nước thải

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Mạng thu gom nước thải bằng ống HDPE gân sóng 02 lớp, đường kính từ DN150 đến DN300. Hố thu và giếng thăm bằng BTCT đá 1x2, B20 (M250).

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom, dẫn về Bể xử lý sơ bộ đặt tại khu đất phía Tây Nam của dự án. Kết cấu bể bằng BTCT đá 1x2 B22.5 (M300), kích thước: (DxRxH) = (12,0 x 8,0 x 4,5)m.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt, PCCC:

+ Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước phục vụ sinh hoạt và chữa cháy, vật liệu bằng HDPE đường kính từ DN50 đến DN150. Bố trí 09 trụ lấy nước chữa cháy.

+ Nguồn nước: Đấu nối với đường ống DN150 hiện trạng tại Khu phố Thiện Đức Đông, phường Hoài Hương.

- Hệ thống cấp điện:

+ Đầu tư hệ thống đường dây 22kV, 0,4 kV để cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; phương án bố trí đường dây đi ngầm trong hào kỹ thuật.

+ Lắp đặt mới 02 TBA để cấp điện cho dự án. Công suất mỗi trạm: TBA 1- 320kVA- 22/0,4kV; TBA 2- 400kVA- 22/0,4kV.

+ Nguồn điện: đấu nối tại cột chen C251A giữa cột C251C252 thuộc XT473HNH (trước cột TBA Thiện Đức -400kVA-22/0,4kV).

- Hào kỹ thuật: Hào kỹ thuật bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường; đáy và thân bằng bê tông cốt thép đá 1x2, B20 (M250).

d. Tổng mức đầu tư dự án 74.688.034.000 đồng (Bảy mươi bốn tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Trong đó:

| | |
|--|----------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 20.246.490.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 41.855.278.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 1.610.328.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 861.804.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.598.630.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 862.244.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 6.653.260.000 đồng. |

d. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư của dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh).

e. Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

g. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

h. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 – 2022.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND thị xã Hoài Nhơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc

Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức Lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|--|--|-------------------------|--------------------------------------|--|--|-------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | 647.389.000 <i>(Trong đó: chi phí khảo sát bước thiết kế BVTC: 44.098.000; chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán: 603.291.000).</i> | Ngân sách Nhà nước nước | Đấu thầu rộng rãi qua mạng | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | 25 ngày |
| 2 | Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng dự án | 48.137.033.000 <i>(Trong đó: Xây lắp: 41.855.278.000; chi phí thiết bị: 1.610.328.000; chi phí thí nghiệm TBA, đường dây 22kV, 04kV: 21.963.000; chi phí đóng điện bàn giao: 200.058.000; dự phòng phát sinh khối lượng (8% xG_{xl}): 3.348.422.000; dự phòng cho yếu tố trượt giá (2,533% xG_{xl}): 1.100.984.000).</i> | | Đấu thầu rộng rãi | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2020 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 300 ngày |
| 3 | Thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng | 109.892.000 | | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý IV năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | 15 ngày |

| | | | | | | | | |
|---|---|---------------|--------------------|---------------|----------------------|------------------|-------------------|-------------------------|
| 4 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị | 1.011.639.000 | Ngân sách Nhà nước | Tự thực hiện | Thỏa thuận giao việc | Quý III năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | Theo thời gian thi công |
| 5 | Tư vấn thẩm định giá thiết bị | 5.958.000 | | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý III năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | 10 ngày |
| 6 | Bảo hiểm công trình | 79.525.000 | | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý IV năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | Theo thời gian thi công |
| 7 | Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường | 120.000.000 | | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | Quý III năm 2020 | Hợp đồng trọn gói | 30 ngày |
| Tổng cộng giá trị các gói thầu: 50.111.436.000 đồng. <i>(Năm mươi tỷ, một trăm mười một triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng)./.</i> | | | | | | | | |